

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2021.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm.
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị Cẩm T - sinh năm 1994, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2021, bản tự khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H như sau: Ông kết hôn với bà Đoàn Thị Cẩm T vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/6/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống hạnh phúc được gần 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mẹ bà Tú xin cho bà T về nhà chờ cha mẹ đi khám bệnh, sau đó bà T không quay trở về, từ ngày 04 tháng 02 năm 2020 âm lịch đến nay, bà T đi đâu, làm gì ông không biết và vợ chồng ông không còn liên lạc với nhau. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, ông xét thấy cuộc sống hôn nhân

không còn hàn gắn được, ông không còn tình cảm yêu thương bà Đoàn Thị Cẩm T nên ông yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đoàn Thị Cẩm T.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 02 người con chung tên Nguyễn Đoàn Gia H – sinh ngày 22/8/2013 và Nguyễn Thị Thiên K – sinh ngày 27/01/2016.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng ông ly hôn mà có người kiện vợ chồng ông đòi nợ chung thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Đoàn Thị Cẩm T.

Về con chung: Ông yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Đoàn Gia H – sinh ngày 22/8/2013. Đối với con chung tên Nguyễn Thị Thiên K – sinh ngày 27/01/2016 ông H thống nhất giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đoàn Thị Cẩm T đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi bà T đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng bà Đoàn Thị Cẩm T không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Đoàn Thị Cẩm T.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, vụ kiện còn trong thời hiệu; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với nguyên đơn hiện đang làm việc tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (có xác nhận của công ty) nên không thể đến Tòa án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do tình hình dịch bệnh Covid-19, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Đoàn Thị Cẩm T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Đoàn Gia H – sinh ngày 22/8/2013 cho ông Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thiên K – sinh ngày 27/01/2016 cho bà Đoàn Thị Cẩm T nuôi dưỡng; Về cấp

dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Cẩm T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đoàn Thị Cẩm T là bị đơn trong vụ án, bà Đoàn Thị Cẩm T có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay bà Đoàn Thị Cẩm T vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Ngày 28/5/2021, Tòa án có làm việc với ông Trần Hoàng C, giữ chức vụ Trưởng ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, nơi bà Đoàn Thị Cẩm T đăng ký hộ khẩu thường trú để xác minh về hôn nhân của ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Cẩm T thì được ông C cung cấp thông tin rằng bà Đoàn Thị Cẩm T hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương nhưng bà đã bỏ địa phương đi từ đầu năm 2020 đến nay không trở về địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng thì ông không biết, ở địa phương bà Đoàn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Văn H không có tranh chấp về tài sản hay nợ nần với ai. Theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Đoàn Thị Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị Cẩm T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Cẩm T kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67/2013, ngày 05/6/2013, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Cẩm T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Cẩm T là hôn nhân tự nguyện nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng ông bà không có sự quan tâm đúng mực dẫn đến phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Ông Nguyễn Văn H cho rằng do mẹ vợ mượn bà T về nhà đưa cha mẹ đi khám bệnh, sau đó bà Đoàn Thị Cẩm T bỏ đi không trở về nhà, từ ngày 04 tháng 02 năm 2020 đến nay, vợ chồng ông sống ly thân nhau và không còn liên lạc với nhau. Ngày 15/7/2021 và ngày 05/8/2021, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Đoàn Thị Cẩm Tú không có

mặt tại Tòa án, nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của bà Đoàn Thị Cẩm T. Xét thấy, vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Cẩm T đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay, bà Đoàn Thị Cẩm T không trở về nhà và cũng không liên lạc gì với ông H cũng như không đến thăm nom hay cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Đoàn Gia H, cho thấy bà Đoàn Thị Cẩm T không còn quan tâm gì đến ông H và gia đình. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng ông H và bà T không liên lạc với nhau, cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Hiện tại, ông Nguyễn Văn H cương quyết xin ly hôn với bà Đoàn Thị Cẩm T và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương bà Đoàn Thị Cẩm T, vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H.

[4]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Cẩm T có con 02 người con chung tên Nguyễn Đoàn Gia H – sinh ngày 22/8/2013 và Nguyễn Thị Thiên K – sinh ngày 27/01/2016, hiện ông Nguyễn Văn H đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đoàn Gia H – sinh ngày 22/8/2013, bà Đoàn Thị Cẩm T đang nuôi cháu Nguyễn Thị Thiên K – sinh ngày 27/01/2016. Nay, ông Nguyễn Văn H xin tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Đoàn Gia H và cháu H cũng có nguyện vọng được sống chung với cha. Ông H thống nhất giao cho bà Đoàn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Thiên K vì hiện nay cháu K đang sống chung với bà T. Tuy không có ý kiến của bà T về nguyện vọng nuôi cháu K, tuy nhiên, từ khi bà T bỏ đi có dẫn theo cháu K nên việc để bà T tiếp tục nuôi cháu K là phù hợp. Xét thấy yêu cầu của ông H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0002781, ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị Cẩm T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Gia Ho – sinh ngày 22/8/2013 cho ông Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Thiên K – sinh ngày 27/01/2016 cho bà Đoàn Thị Cẩm T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông H và bà T không ai phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông bà được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông bà thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0002781, ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang